Chi tiết mã HS 3706.10.40

Mã HS	3706.10.40
Mô tả hàng hóa	Phim dùng trong điện ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, đã hoặc chưa có rãnh tiếng hoặc chỉ có duy nhất rãnh tiếng / - Loại chiều rộng từ 35 mm trở lên: / - - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
Đơn vị	m
Thời điểm tạo	01/11/2026 17:49:19
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/37061040/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	7.5	7,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K5274
Thuế NK ưu đãi (MFN)	5	5%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N5274
Thuế GTGT (VAT)	5/8/10	5 / 8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q5274
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	2.9	2,9%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E5157
ATIGA	2022	2022	0	AT!E5118
ATIGA	2023	2023	0	AT!F5118
ATIGA	2024	2024	0	AT!G5118
ATIGA	2025	2025	0	AT!H5118
ATIGA	2026	2026	0	AT!I5118
ATIGA	2027	2027	0	AT!J5118
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E5162
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F5162

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G5162
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H5162
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I5162
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J5162
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E5160
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F5160
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G5160
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H5160
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I5160
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J5160
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F5160
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H5124
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F5120
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G5120
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H5120
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I5120
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J5120
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K5120
VKFTA	2022	2022	0	VK!E5129
VKFTA	2023	2023	0	VK!F5129
VKFTA	2024	2024	0	VK!G5129
VKFTA	2025	2025	0	VK!H5129
VKFTA	2026	2026	0	VK!I5129
VKFTA	2027	2027	0	VK!J5129
VCFTA	2022	2022	5	VC!D5167
VCFTA	2023	2023	5	VC!E5167

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F5167
VCFTA	2025	2025	0	VC!G5167
VCFTA	2026	2026	0	VC!H5167
VCFTA	2027	2027	0	VC!I5167
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D5164
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E5164
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F5164
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G5164
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H5164
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I5164
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D5172
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E5172
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F5172
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G5172
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H5172
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I5172
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D5143
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E5143
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F5143
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G5143
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H5143
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I5143
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D5145
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E5145
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F5145
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G5145

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H5145
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I5145
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D5143
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E5143
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F5143
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G5143
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H5143
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I5143
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J5143
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D5164
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E5164
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F5164
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G5164
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H5164
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I5164
RCEP B	2022	2022	0	B!D5164
RCEP B	2023	2023	0	B!E5164
RCEP B	2024	2024	0	B!F5164
RCEP B	2025	2025	0	B!G5164
RCEP B	2026	2026	0	B!H5164
RCEP B	2027	2027	0	B!I5164
RCEP C	2022	2022	0	C!D5164
RCEP C	2023	2023	0	C!E5164
RCEP C	2024	2024	0	C!F5164
RCEP C	2025	2025	0	C!G5164
RCEP C	2026	2026	0	C!H5164

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I5164
RCEP D	2022	2022	0	D!D5164
RCEP D	2023	2023	0	D!E5164
RCEP D	2024	2024	0	D!F5164
RCEP D	2025	2025	0	D!G5164
RCEP D	2026	2026	0	D!H5164
RCEP D	2027	2027	0	D!I5164
RCEP E	2022	2022	0	E!D5167
RCEP E	2023	2023	0	E!E5167
RCEP E	2024	2024	0	E!F5167
RCEP E	2025	2025	0	E!G5167
RCEP E	2026	2026	0	E!H5167
RCEP E	2027	2027	0	E!I5167
RCEP F	2022	2022	0	F!D5164
RCEP F	2023	2023	0	F!E5164
RCEP F	2024	2024	0	F!F5164
RCEP F	2025	2025	0	F!G5164
RCEP F	2026	2026	0	F!H5164
RCEP F	2027	2027	0	F!I5164
VIFTA	2024	2024	4,3	VI!F4757
VIFTA	2025	2025	3.6	VI!G4757
VIFTA	2026	2026	2.9	VI!H4757
VIFTA	2027	2027	2.1	VI!I4757

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 3706.10 có 4 dòng thuế; dòng 3706.10.40 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng.	3706.10.10 Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học (SEN); 3706.10.30 Phim tài liệu khác; 3706.10.90 Loại khác	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “5/8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 3706.10.40. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 5% của mã 3706.10.40 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N5274), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.